

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2025/HS-PT

Ngày: 16 – 09 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Cao Gia và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2025/TLPT-HS, ngày 30/7/2025 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Lê Bá Minh T về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2025/HS-ST, ngày 20/6/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk).

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 09/9/1980 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk (nơi cư trú cũ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1947 và bà Mai Thị P1, sinh năm 1947; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 36/2010/HSPT ngày 01/02/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 15/11/1975 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk (nơi cư trú cũ: Thôn C, xã H, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1949 và bà Mai Thị P1, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Phong Thị Bích N, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 36/2010/HSPT ngày 01/02/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến ngày 23/4/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Văn H1**, sinh ngày 28/12/1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk (nơi cư trú cũ: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị D (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 03/KSĐT-HS ngày 21/3/2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo về hành vi đánh bạc.

- Tại Bản án số 159/2020/HS-ST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 07/8/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Bá Minh T**, sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Đắk Lắk (nơi cư trú cũ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T2, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu T3, sinh năm 1985; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 101/2017/HSST ngày 02/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Phúc H2, Nguyễn Cao L, Ngô Viết T4, Lê Thị D1 và Nguyễn Thị Lệ Q nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, Trần Văn H1, Nguyễn Cao L, Ngô Viết T4 và Nguyễn Văn H, lần lượt đi đến quán cà phê “Nhỏ” của Nguyễn Văn P, tại địa chỉ Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Tại đây, H1, L, H và T4 cùng rủ nhau đánh bạc trái phép, dưới hình thức Cờ cá ngựa, được thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý. Sau đó, H1, L, H và T4 ngồi xung quanh 01 bàn có khung viền bằng kim loại màu trắng, mặt kính, có in hình 4 con ngựa ở 4 góc và 4 dãy số từ 1 đến 6, kích thước (55x55)cm; 12 quân cờ hình con ngựa, gồm 3 con ngựa màu xanh lam, 3 con ngựa màu đỏ, 3 con ngựa màu vàng, 3 con ngựa màu xanh lá cây; 01 chiếc bát bằng sứ, cao 06cm, đường kính miệng bát 11,5cm, bên ngoài có họa tiết hình cảnh hoa và 02 cục xúc xắc bằng nhựa, hình dạng lục giác, chiều dài các cạnh đều bằng 01cm, có sẵn tại hiên nhà P để đánh bạc. Lúc này, tất cả đều quy ước và thỏa thuận người nào bị đá 01 con ngựa thua 50.000 đồng, bị đá cặp thua 100.000 đồng, vào chuồng con ngựa thứ nhất thắng 100.000 đồng/người, ăn T5 (con ngựa đầu tiên vào ô số 6) thắng 200.000 đồng/người, ăn công thắng 400.000 đồng, sập hầm bị thua 300.000 đồng và trong mỗi ván nếu ai lên đủ 03 con ngựa thì sẽ bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền nước, thuốc lá và đồ ăn cho P, số tiền còn dư thì P hưởng lợi.

Trước khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền 3.220.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, H1 mang theo số tiền 1.700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, T4 mang theo số tiền 5.000.000 đồng, T4 lấy 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, L mang theo số tiền 38.500.000 đồng và lấy ra số tiền 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn H thua hết số tiền nên H đi về trước, thì Lê Bá Minh T mang theo số tiền 4.500.000 đồng và lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc cùng với L, T4, H1. Tại đây, T, L, T4 và H1 tiếp tục đánh bạc thêm một ván nữa thì Tân nghỉ, ngồi xem, thì P có trên người số tiền 7.200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và vào đánh bạc với L, H1 và T liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Quá trình đánh bạc, các con bạc bỏ ra số tiền nước là 500.000 đồng (L 250.000 đồng, H1 100.000 đồng, T4 50.000 đồng và H 100.000 đồng), P đã cất số tiền 400.000 đồng và để lại trên sòng số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, khi P, L, H1 và T đang đánh bạc còn T4 ngồi xem, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

Về cách thức đánh bạc và tính thắng, thua dưới hình thức chơi Cờ cá ngựa như sau: Trên bàn cờ có 04 ô tròn lớn in hình con ngựa có các màu khác nhau, ở giữa các ô này có các số thứ tự từ 1 đến 6, 12 quân cờ hình đầu ngựa, 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 06 và 01 bát sứ,

mỗi người tự chọn cho mình 03 quân cờ tương ứng với màu của ô nơi xuất phát của quân cờ mình. Người chơi đầu tiên tung xúc xắc vào bát sứ, nếu xúc xắc dừng được “nhất” (một) và “lục” (sáu) hoặc cặp giống nhau bất kỳ sẽ được quyền ra chuồng hoặc đi ngựa và tiếp tục tung xúc xắc để đi ngựa và ngược lại nếu không có các mặt như trên thì sẽ nhường lại lượt chơi cho người tiếp theo, trong quá trình chơi quân cờ của người đang chơi bị cản là khi quân cờ đối phương đứng trước quân cờ của mình hoặc số ô giữa hai quân cờ nhỏ hơn kết quả của xúc xắc mà người chơi vừa tung thì người này nhường lượt chơi cho người tiếp theo. Nếu quân cờ của người chơi di chuyển đến đúng vị trí quân cờ của đối phương thì quân cờ đối phương sẽ bị đá về vị trí xuất phát, người nào đưa được 03 quân cờ về ô thứ 6, 5, 4 là người thắng, chuyển tiếp ván chơi mới.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu điện tử trên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 355357089854025 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 860909076225706 của Nguyễn Văn P, phát hiện P có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô đề với Lê Thị D1, Nguyễn Thị Lệ Q và Nguyễn Phúc H2, như sau:

Vào ngày 31/10/2024, Nguyễn Văn P sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, gắn số thuê bao 0947936952, để nhận các phôi lô đề cá cược dựa trên kết quả xổ số tỉnh Bình Định, bằng tin nhắn văn bản từ các con bạc sau:

+ Lê Thị D1 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro, màu xanh đen, gắn sim số thuê bao 0354013714 chuyển phôi đề cho Nguyễn Văn P, gồm: “42,57,79x70. 32,33x20. 687x10. 87x50”, “72,86,48x50. 09,30x10”, “52x5” và “68x50”, thành tiền 6.734.000 đồng. So sánh kết quả xổ số D1 không trùng. Như vậy, tổng số tiền Lê Thị D1 cá cược với Nguyễn Văn P tại đài miền T (tỉnh Bình Định) vào ngày 31/10/2024 là 6.734.000 đồng. Số tiền đánh bạc nêu trên D1 đã đưa cho P.

+ Nguyễn Thị Lệ Q sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh, gắn sim số thuê bao 0986696371 chuyển phôi đề cho Nguyễn Văn P, gồm: “56x35, 28x15, 56_28da8, 28_81da8, 56_81da8, 81x20, 55_91x10da1, 828_728x8, 928x5, 10x200, 41_81x10da1”, thành tiền 5.455.800 đồng. So sánh kết quả xổ số Q không trùng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Lệ Q cá cược với Nguyễn Văn P tại đài miền T (tỉnh Bình Định) vào ngày 31/10/2024 là 5.455.800 đồng. Số tiền đánh bạc nêu trên Q đã đưa cho P.

Vào ngày 14/6/2024, Nguyễn Văn P sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, gắn số thuê bao 0906411212, để nhận các phôi lô đề cá cược dựa trên kết quả xổ số miền Bắc ngày 14/6/2024 bằng tin nhắn văn bản từ Nguyễn Phúc H2 như sau:

+ Nguyễn Phúc H2 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0986728521 chuyển phôi đề cho Nguyễn Văn P, gồm: “22.12x30, 22.12.28 đá 10”, thành tiền 2.730.000 đồng. So sánh kết

quả xổ số H2 trúng số “22.12x30 đá 20” nghĩa là 60 điểm bao lô nhân với 72.000 đồng/điểm và “đá 20 điểm” (01 điểm tương ứng với số tiền 600.000đồng), thành tiền là 16.320.000đồng; “22.12.28 đá 10”, tổng 10 điểm (01 điểm trúng tương ứng với số tiền 2.500.000đồng) thành tiền là 25.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Phúc H2 cá cược với Nguyễn Văn P tại đài miền B vào ngày 14/6/2024 là 44.050.000 đồng. Số tiền đánh bạc nêu trên P đã đưa cho Nguyễn Phúc H2.

Cơ quan điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau:

- Tạm giữ tại chiếu bạc: Số tiền 3.150.000 đồng; 01 bàn cờ cá ngựa có khung viền bằng kim loại màu trắng, mặt kính, có in hình 4 con ngựa, kích thước (55x55)cm; 12 quân cờ hình con ngựa, gồm: 3 con màu xanh lam, 3 con màu đỏ, 3 con màu vàng, 3 con màu xanh lá cây; 01 chiếc bát bằng sứ, cao 06cm, đường kính miệng bát 11,5cm, bên ngoài có họa tiết hình cảnh hoa; 02 cục xúc xắc bằng nhựa, hình dạng lục giác, chiều dài các cạnh đều bằng 01cm.

- Tạm giữ tài sản trên người các con bạc:

+ Số tiền 7.200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 355357089854025 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 860909076225706, của Nguyễn Văn P.

+ Số tiền 38.500.000 đồng của Nguyễn Cao L.

+ Số tiền 1.170.000 đồng của Trần Văn H1.

+ Số tiền 4.000.000 đồng của Lê Bá Minh T.

+ Số tiền 6.100.000 đồng của Ngô Viết T4.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro, màu xanh đen, số Imei 861697046948981, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0354013714 của Lê Thị D1.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh, số Imei 865007048155690, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0986696371 của Nguyễn Thị Lệ Q.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số Imei 353751255451396, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0986728521 của Nguyễn Phúc H2.

Về cách thức đánh số đề và cách xác định thắng thua cụ thể như sau: Người ghi số đề và người mua số đề quy ước trước với nhau về việc lấy các con số cuối (mua hai con số hàng chục, hàng đơn vị hoặc ba con số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị) của kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh thành trong cả nước để đối chiếu xác định thắng, thua. Đối với xổ số kiến thiết miền B, mỗi ngày có một tỉnh thành mở kết quả xổ số; còn đối với xổ số kiến thiết miền T và miền N, con bạc quy ước lấy kết quả xổ số kiến thiết lần lượt của một tỉnh thành từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần để đối chiếu xác định thắng thua lần lượt như sau: Tỉnh Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai, tỉnh Kon Tum. Kết quả xổ số gồm 09 giải từ giải T6 đến giải Đặc biệt với 18 lô số ở tất cả các giải, người

chơi được mua số có tối thiểu là 02 chữ số, tối đa là 03 chữ số trên các lô xổ số kiến thiết. Nếu mua số có 02 chữ số thì có thể mua lô đầu (giải T6), lô chót (giải Đặc biệt) gọi là hình thức mua đầu chót, mỗi điểm đặt cược quy ước là 1.000 đồng (nhà cái sẽ giảm tiền đặt cược cho các con bạc tùy thuộc vào số điểm đặt cược) hoặc tất cả các lô 18 lô số đối với kết quả xổ số kiến thiết miền T, N1 gọi chung là đài N1, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 12.600 đồng đến 14.000 đồng và 27 lô số đối với kết quả xổ số kiến thiết miền B, gọi chung là đài B, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 20.000 đồng đến 22.000 đồng gọi là bao lô 02 số, kết quả xổ số kiến thiết có số cuối trùng với số con bạc mua thì thắng cược với tỉ lệ là 01/70 lần đối với đài N1, 01/72 lần đối với đài miền B. Hình thức đánh kè đầu chót, kè đặc biệt hoặc tất cả 17 lô đài N1, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 11.000 đồng đến 13.000 đồng; 23 lô đài B, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 15.000 đồng đến 22.000 đồng (trừ giải T6) gọi là bao lô 03 số, kết quả xổ số kiến thiết có số cuối trùng với số con bạc mua thì thắng cược với tỷ lệ thắng là 01/500 lần đối với đài N1, 01/600 lần đối với đài B. Nếu người chơi mua đồng thời 02 lô có hai chữ số của tất cả các lô gọi là mua đá, trong đó người chơi phải trả tiền gấp 02 lần so với mua bao lô số có 02 số, khi cả 02 lô đã mua đồng thời xuất hiện trong kết quả xổ số thì người chơi sẽ thắng với tỷ lệ là 1/500 lần đối với đài N1 và 01/600 lần đối với đài B. Nếu kết quả xổ số kiến thiết không có số đã mua thì người chơi bị thua số tiền đã cá cược. Ví dụ con bạc ghi số đề đài Nam:

- Con bạc mua 5 điểm đầu chót số 55 đối với đài N1, trong phôi đề thể hiện “5-55-5”, số tiền cược là $(5 \times 2 \text{ lô số} \times 1.000 \text{ đồng}) = 10.000 \text{ đồng}$, nếu số cuối của lô số giải tám hoặc giải đặc biệt có số 55 thì con bạc thắng cược số tiền $(5.000 \text{ đồng} \times 70) = 350.000 \text{ đồng}$.

- Con bạc mua 5 điểm đá số 55, 56, trong phôi đề thể hiện “55-56 đá 5”, số tiền đặt cược là $(5 \times 2 \text{ số} \times 13.000 \text{ đồng}) = 130.000 \text{ đồng}$. Nếu kết quả xổ số kiến thiết có hai lô số mà số cuối trùng với số 55 và 56 thì con bạc thắng cược với số tiền $(5.000 \text{ đồng} \times 500) = 2.500.000 \text{ đồng}$.

- Con bạc mua 5 điểm bao lô số 55, trên phôi đề thể hiện “55x5”, số tiền đặt cược là $(5 \times 13.000 \text{ đồng}) = 65.000 \text{ đồng}$, nếu 01 trong 18 lô số trúng thưởng có số cuối là 55 thì con bạc thắng cược số tiền $(5.000 \text{ đồng} \times 70) = 350.000 \text{ đồng}$.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 26/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Phúc H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao L, Ngô Viết T4, Trần Văn H1, Lê Bá Minh T, Lê Thị D1 và Nguyễn Thị Lệ Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2025/HS-ST, ngày 20/6/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Lê Bá Minh T, Nguyễn Phúc H2, Nguyễn Cao L, Ngô Viết T4, Lê Thị D1 và Nguyễn Thị Lệ Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**: 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến ngày 23/4/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024.

Xử phạt bị cáo **Lê Bá Minh T**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo Nguyễn Phúc H2, Nguyễn Cao L, Ngô Việt T4, Lê Thị D1 và Nguyễn Thị Lệ Q; quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2025 bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/7/2025 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/07/2025 bị cáo Trần Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xin được hưởng án treo hoặc hình phạt khác (phạt tiền, cải tạo không giam giữ)

Ngày 24/6/2025 bị cáo Lê Bá Minh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

01/07/2025, 03/07/2025 các bị cáo Lê Bá Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P và Trần Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng theo pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Lê Bá Minh T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền bất chính nên vào ngày 01/11/2024 tại quán cà phê “Nhỏ” của Nguyễn Văn P, tại Thôn C, xã H, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao L, Trần Văn H1, Lê Bá Minh T và Ngô Viết T4 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi Cờ cá ngựa, tổng số tiền đánh bạc 18.120.000 đồng. Về số tiền tại chiếu bạc, số tiền tiếp tục đánh bạc của mỗi bị cáo là đúng như nội dung tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Lê Bá Minh T, Nguyễn Phúc H2, Nguyễn Cao L, Ngô Viết T4, Lê Thị D1 và Nguyễn Thị Lệ Q phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù số tiền đánh bạc mỗi lần không lớn nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội này đều đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc, H3 bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm nhằm tu dưỡng bản thân, thể hiện khả năng tự cải tạo của các bị cáo rất kém. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và đạt được mục đích phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Với mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H là phù hợp. Bởi lẽ, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ mà hai bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Từ những lập luận trên, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn H1 và Lê Bá Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trần Văn H1 và Lê Bá Minh T là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo H1 và bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm bị cáo H1 và bị cáo T cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bố của bị cáo H1 là người có công với cách mạng, hiện là thương binh được hưởng chính sách trợ cấp của Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, do bị cáo H1 và bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

[4.1] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4.2] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn H1 và Lê Bá Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2025/HS-ST, ngày 20/6/2025,

của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk).

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H1 và bị cáo Lê Bá Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 152/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk) về hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**: 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến ngày 23/4/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1**: 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Bá Minh T**: 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2024 đến ngày 11/11/2024 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn H1 và bị cáo Lê Bá Minh T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn H1 và bị cáo Lê Bá Minh T.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn H1 và bị cáo Lê Bá Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc Thẩm – TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 1;
- VKSND Khu vực 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- THA hình sự TANDKV 1;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quốc Hà